TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 9 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 45, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	1	02	8.0	*Tám*	
2	Nguyễn Thị Vân Anh	2	01	8.0	*Tám*	
3	Long Thị Mai Anh	3	06	7.5	*Bảy rưỡi*	
4	Hồ Sĩ Bách	4	12	7.0	*Bảy*	
5	Nguyễn Việt Bắc	5	11	7.5	*Bảy rưỡi*	
6	Dương Thành Bẩm	6	10	7.0	*Bảy*	
7	Nguyễn Phú Chí	7	09	7.5	*Bảy rưỡi*	
8	Vũ Thành Công	8	08	7.5	*Bảy rưỡi*	
9	Nguyễn Việt Cường	9	07	8.0	*Tám*	
10	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	10	18	7.5	*Bảy rưỡi*	
11	Nguyễn Ngọc Doãn	11	17	7.5	*Bảy rưỡi*	
12	Lã Thị Thúy Dung	12	16	8.0	*Tám*	
13	Nguyễn Bá Dũng	13	15	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Nguyễn Thị Thùy Dương	14	14	8.0	*Tám*	
15	Đặng Văn Đa	15	13	7.5	*Bảy rưỡi*	
16	Bùi Tiến Đạt	16	24	8.0	*Tám*	
17	Trần Thế Đạt	17	23	7.0	*Bảy*	
18	Nguyễn Văn Độ	18	22	7.0	*Bảy*	
19	Cao Thị Hương Giang	19	21	8.0	*Tám*	
20	Hoàng Thị Thu Hà	20	20	8.0	*Tám*	
21	Nguyễn Thị Thu Hiền (A-1985)	21	19	6.5	*Sáu rưỡi*	
22	Dương Hoa Hiền	22	30	8.0	*Tám*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Phạm Chí Hiếu	23	29	7.5	*Bảy rưỡi*	
24	Nguyễn Thế Hoàng	24	28	8.0	*Tám*	
25	Dương Thị Bích Hồng	25	27	8.0	*Tám*	
26	Đoàn Thị Thanh Huế	26	26	7.0	*Bảy*	
27	Mã Đình Huy	27	25	7.0	*Bảy*	
28	Dương Khánh Huyền	28	36	8.0	*Tám*	
29	Nguyễn Thị Thu Huyền (A-1981)	29	35	8.0	*Tám*	
30	Nguyễn Thị Thu Huyền (B-1983)	30	34	8.0	*Tám*	
31	Nguyễn Quang Khải	31	33	7.5	*Bảy rưỡi*	
32	Nguyễn Bạch Hương Lan	32	32	7.0	*Bảy*	
33	Nguyễn Thị Lê	33	61	8.0	*Tám*	
34	Nguyễn Thùy Linh	34	31	7.0	*Bảy*	
35	Vũ Thị Diệu Linh	35	05	8.0	*Tám*	
36	Hà Văn Long	36	42	8.0	*Tám*	
37	Lê Thị Khánh Ly	37	04	8.0	*Tám*	
38	Phạm Thị Nga	38	41	6.5	*Sáu rưỡi*	
39	Hoàng Thị Diệu Ngọc	39	40	7.0	*Bảy*	
40	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	-	-	-	-	**Bảo lưu**
41	Nguyễn Thị Thu Nhung	40	39	6.5	*Sáu rưỡi*	
42	Nguyễn Đức Ninh	41	38	6.5	*Sáu rưỡi*	
43	Phạm Văn Nối	42	37	6.5	*Sáu rưỡi*	
44	Phùng Thị Kim Oanh	-	-	-	-	**Không đủ ĐKDT**
45	Ngô Thượng Phương	43	48	8.0	*Tám*	
46	Đặng Thành Quang	44	47	7.0	*Bảy*	
47	Dương Thu Quyên	45	43	8.0	*Tám*	
48	Hoàng Thị Tâm	46	54	7.0	*Bảy*	
49	Nguyễn Phúc Tân	47	53	7.0	*Bảy*	
50	Đào Thị Phương Thảo	48	03	7.5	*Bảy rưỡi*	
51	Nguyễn Thị Phương Thảo	49	46	7.5	*Bảy rưỡi*	
52	Nguyễn Sinh Thiện	50	45	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Hoàng Thị Thơm	51	52	7.5	*Bảy rưỡi*	
54	Trần Thu Trang	52	44	8.0	*Tám*	
55	Nguyễn Hữu Trong	53	51	6.5	*Sáu rưỡi*	
56	Trần Đăng Tú	54	50	6.5	*Sáu rưỡi*	
57	Đinh Quốc Tuấn	55	49	7.0	*Bảy*	
58	Lại Anh Tuấn	56	60	7.5	*Bảy rưỡi*	
59	Lương Duy Tuyên	57	59	8.0	*Tám*	
60	Hà Thị Tuyết	58	58	8.0	*Tám*	
61	Lương Thị Thúy Vân	59	57	7.5	*Bảy rưỡi*	
62	Đặng Thị Hồng Vân	60	56	8.0	*Tám*	
63	Phạm Đức Việt	61	55	7.5	*Bảy rưỡi*	
64	Lê Đức Việt	62	67	7.0	*Bảy*	
65	Lưu Tuấn Việt	63	66	6.5	*Sáu rưỡi*	
66	Nông Minh Xuân	64	65	6.5	*Sáu rưỡi*	
67	Đỗ Thị Hải Yến	65	64	7.0	*Bảy*	
68	Nguyễn Hoàng Yến	66	63	7.5	*Bảy rưỡi*	
69	Nguyễn Thái Sơn	67	62	7.5	*Bảy rưỡi*	

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phúc Ái

KHOA XDĐ
TRƯỞNG KHOA

Ngô Thị Hồng Nhung

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên